ĐỀ THI CHỌN HSG THÀNH PHỐ LÀO CAI- 2024

Câu 1: Khuyến mãi

Siêu thị sách Lào Cai mở đợt khuyến mãi như sau: Nếu khách hàng mua đúng \boldsymbol{a} quyển vở thì được tặng thêm \boldsymbol{b} quyển vở. Mỗi quyển vở có giá trị là \boldsymbol{c} đồng. Hãy lập trình đưa ra số tiền ít nhất mà bạn mua được \boldsymbol{n} quyển vở.

Dữ liệu vào: Gồm một dòng duy nhất chứa các số nguyên dương a, b, c, n (với $a, b, n \le 10^9, c \le 10^7$).

Dữ liệu ra: In ra một số tiền ít nhất để đảm bảo mua được **n** quyển vở.

Ví dụ:

Input	Output	Giải thích
4 3 100 24	1500	
5 4 200 34	4000	

Câu 2. (4,0 điểm) Đếm số lần xuất hiện của một xâu

Cho hai xâu **X**, **Y**. Xâu **X** có độ dài bằng 3, xâu **Y** có độ dài n ($3 \le n \le 10000$). Xâu **X** được gọi là xuất hiện trong xâu **Y** nếu tồn tại số tự nhiên i ($0 \le i \le n-3$) thỏa mãn:

$$X[0]=Y[i], X[1]=Y[i+1], X[2]=Y[i+2].$$

Yêu cầu: Cho hai xâu X, Y chỉ gồm các chữ cái in thường a, b, c, ... z. Hãy lập trình đếm số lần xuất hiện của xâu X trong xâu Y.

Dữ liệu vào: Dòng đầu ghi xâu X có độ dài bằng 3;

• Dòng thứ hai ghi xâu Y có độ dài bằng n ($3 \le n \le 10000$).

Kết quả: Ghi ra một số nguyên là số lần xuất hiện của xâu **X** trong xâu **Y**.

Ví dụ:

Input	Output	Giải thích
abc	2	Xâu X = "abc", xâu Y = "ehabcopabcm".
ehabcopabcm		Tại số tự nhiên i=2, và i=7 thỏa mãn.
abc	0	Không tồn tại xâu X trong Y
udacbk		
fpt	3	
fptfttobcfptmalfpt		

Câu 3: Cặp số tương đồng

Lan rất yêu thích toán học, đặc biệt là số học. Một ngày nọ, trong lúc giải một bài toán số học, Lan nhận ra có nhiều cặp số có tổng các chữ số bằng nhau, và Lan gọi những cặp số như thế là cặp số tương đồng. Ví dụ, cặp số 69 và 555 là cặp số tương đồng vì cả hai đều có tổng các chữ số là 6+9=15 và 5+5+5=15.

Hãy giúp Lan tìm xem cặp số tương đồng có giá trị trong đoạn từ 1 đến r và hiệu hai số là lớn nhất.

Dữ liệu vào:

Gồm một dòng chứa hai số nguyên không âm l, r không vượt quá 10^7 .

Kết quả ra:

Gồm một dòng ghi một số nguyên là hiệu lớn nhất tìm được.

Ví dụ:

Input	Output	Giải thích
10 30	18	Cặp số cần tìm là 12 và 30 (có tổng các chữ số là 1+2=3). Ngoài ra, còn có cặp số tương đồng khác như 14 và 23 hay 16 và 25.

Subtask 1: 50% test có $l \le r \le 10^4$;

Subtask 2: 50% test có $10^5 \le l \le r \le 10^7$.

Câu 4: Dãy con

Cho dãy số A có n số nguyên $a_1, a_2, \dots a_n$. Một dãy con liên tiếp các số hạng của dãy A là dãy các số hạng từ số hạng a_i đến số hạng a_j $(1 \le i \le j \le n)$.

Yêu cầu:

Hãy cho biết dãy A có bao nhiều dãy con liên tiếp mà giá trị tuyệt đối của tổng các số hạng trong dãy con đó lớn hơn một số nguyên dương S cho trước.

Dữ liệu vào:

- Dòng thứ nhất chứa hai số nguyên dương n và S ($n \le 5.10^5$, $S \le 10^{14}$).
- Dòng thứ hai chứa n số nguyên $a_1, a_2, \dots a_n$ ($|a_i| \le 10^9, i = 1, \dots, n$).

Kết quả ra:

Một số nguyên dương duy nhất là số lượng dãy con liên tiếp thỏa mãn yêu cầu bài toán.

Ví dụ:

Input	Output	Giải thích
4 4 5 -1 8 -5	n	Có 6 dãy con thỏa mãn yêu cầu là {5}, {8}, {-5}, {-1,8}, {5,-1,8}, {5,-1,8,5}.

Subtask 1: 30% test có $n \le 500$;

Subtask 2: 30% test có $n \le 10^4$;

Subtask 3: 20% test có $n \le 5.10^5$, các số a_i đều không âm;

Subtask 4: 20% test có $n \le 5.10^5$.

Câu 5. Tèo là học sinh tư duy khá nhưng lại rất đam mê môn Tin học. Với kiến thức về số học được học, Tèo tự hỏi, liệu có bao nhiều số nguyên dương trong đoạn [A, B] mà có tính chất tổng các số ở vị trí chẵn trừ đi tổng các chữ số ở vị trí lẻ là số nguyên tố? Vị trí của các số được đánh số bắt đầu từ 1 và đánh số từ phải qua trái, Ví dụ số 20314210 là số thỏa mãn yêu cầu vì: (1 + 4 + 3 + 2) - (0 + 2 + 1 + 0) = 7 là số nguyên tố.

Nghĩ đến đây, Tèo liền hí hoáy code một hồi thì ra kết quả. Em hãy viết chương trình để kiểm tra xem đáp số của Tèo có đúng không?

Dữ liệu vào:

Dòng đầu tiên là số T là số câu hỏi của Tèo ($1 \le T \le 100$)

T dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa 2 số A, B với $0 \le A \le B \le 10^9$.

Kết quả ra: Gồm T số là đáp số của T câu hỏi. Mỗi số viết trên một dòng. Ví dụ:

Input	Output	Giải thích
5	2	Có 6 dãy con thỏa mãn yêu cầu là {5}, {8}, {-5},
200 250	16	$\{-1,8\}, \{5,-1,8\}, \{5,-1,8,5\}.$
150 200	3	
100 150	18	
50 100	6	
0 50		

Subtask 1: Có 40% test có $0 \le A \le B \le 10^5$; Subtask 2: Có 60% test có $10^6 \le A \le B \le 10^9$.